

Bản án số: **188/2017/HSPT**

Ngày: 30/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Liêm**
Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**
Bà **Cao Thị Huyền**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Thuận** - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà
Đào Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam
xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 158/2017/HSPT ngày 03 tháng 8 năm
2017 đối với bị cáo Mai Xuân P. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình
sự sơ thẩm số **48/2017/HSST** ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân
thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Mai Xuân P**, sinh ngày 02/01/1989; Nơi đăng ký
nhân khẩu thường trú: Phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Khối phố
N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp:
Không; Con ông Mai Xuân T và bà Võ Thị Bích L; bị cáo có vợ: Trần Thị H và
02 con: Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/11/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt
12 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong bản án ngày 23/01/2013, bị
cáo bị bắt tạm giam ngày 09/3/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T và bản án hình sự
sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố T thì nội dung vụ án được tóm tắt như
sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 05 tháng 01 năm 2017, Cơ quan cảnh sát điều
tra Công an tỉnh Quảng Nam bắt Bùi Văn V, khám và thu giữ tại nhà của Bùi
Văn V 12 gói tinh thể màu trắng và một số vật chứng khác liên quan đến mua
bán, sử dụng trái phép ma túy tổng hợp methamphetamine. Bùi Văn V khai nhận,
từ cuối tháng 12 năm 2016 đến ngày 01 tháng 01 năm 2017, Bùi Văn V đã 05 lần

mua ma túy của Mai Xuân P (Ba C) ở xã Đ, mỗi lần từ 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng. Bùi Văn V mang về chia nhỏ ra vừa dùng, vừa bán cho Huỳnh Văn T 02 lần, mỗi lần giá 500.000 đồng; Lương Kim Đình L 02 lần, mỗi lần 01 gói 300.000 đồng; Nguyễn Đình H 01 lần, 01 gói 300.000 đồng; Nguyễn Minh H 02 lần, mỗi lần 01 gói 300.000 đồng và bán cho 2 người khác nhưng không nhớ tên, mỗi người 01 gói 300.000 đồng.

Ngày 01 tháng 12 năm 2016, Đoàn Ngọc T bị bắt do có hành vi bán ma túy tại xã D.

Từ lời khai của Bùi Văn V và T, ngày 09 tháng 3 năm 2017 Mai Xuân P bị bắt cùng với một số vật chứng liên quan.

Qua quá trình điều tra, P khai nhận từ cuối năm 2016 đến đầu năm 2017, P đã nhiều lần mua ma túy của một người đàn ông tên L (ở Đà Nẵng) sau đó bán cho Bùi Văn V 05 lần, bán cho Đoàn Ngọc T 04 lần, mỗi lần bán từ 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 32/C54C(Đ4) ngày 24/01/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 10 gói nilong đánh số 01, niêm phong trong phong bì kí hiệu I (*thu giữ của Bùi Văn V*) gửi giám định đều có methamphetamine, tổng trọng lượng: 0,741 gam, hàm lượng methamphetamine trung bình: 64,85 %.

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 02 gói nilong đánh số 02, niêm phong trong phong bì kí hiệu I (*thu giữ của Bùi Văn V*) gửi giám định đều có methamphetamine, tổng trọng lượng: 0,140 gam, hàm lượng methamphetamine trung bình: 60,03 %.

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 01 gói nilong, niêm phong trong phong bì kí hiệu II (*thu giữ của Huỳnh Văn T*) gửi giám định có methamphetamine, tổng trọng lượng: 0,057 gam, hàm lượng methamphetamine trung bình: 63,39 %.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng khác tại nhà Bùi Văn V là: 05 miếng vỏ bao nhựa dẻo, 01 khò lửa, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 kéo inox, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen bên trong có sim số 01262647859 và 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*); tại chỗ ở của Mai Xuân P 01 khò lửa, 01 bình ga mini, 04 bật lửa, 01 kém kim loại (đều đã qua sử dụng), 03 sim điện thoại di động (gồm 01 sim gmobile, 01 sim mobiphone và 01 sim vinaphone) chưa qua sử dụng, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Mai Xuân P, 03 bao nilong nhỏ dính tinh thể màu trắng, 01 đoạn ống hút nhựa cắt nhọn 01 đầu, 01 điện thoại di động hiệu Oppo có 02 sim số 0905915933 và 0905683783.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số **48/2017/HSST** ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Mai Xuân P** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2009*) xử phạt bị cáo Mai Xuân P **42 (bốn mươi hai)** tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 09/3/2017).

Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2009*): Xử phạt bổ sung bị cáo Mai Xuân P 12.000.000 (**mười hai triệu**) đồng để sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 01 tháng 7 năm 2017, bị cáo Mai Xuân P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bị cáo Mai Xuân P nhiều lần mua ma túy về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Xuân P 42 tháng tù và phạt bổ sung bị cáo P 12.000.000 đồng là có cơ sở, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, tuy bị cáo đã nộp tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 12.200.000 đồng nhưng xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 42 tháng tù là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Xuân P khai nhận: Từ cuối năm 2016 đến đầu năm 2017, P đã nhiều lần mua ma túy của một người đàn ông tên L (ở Đà Nẵng) mỗi lần mua từ 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng, mang về sử dụng một ít và bán lại cho Bùi Văn V 05 lần, mỗi lần từ 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng và bán cho Đoàn Ngọc T 04 lần, mỗi lần bán từ 2.000.000 đồng đến 2.700.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ được chứng minh có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo P đã nhiều lần mua ma túy rồi bán lại cho các đối tượng khác, hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm quy kết.

Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo để làm căn cứ áp xử phạt bị cáo Mai Xuân P 42 (bốn mươi hai) tháng tù và phạt bổ sung bị cáo P 12.000.000 đồng là đúng pháp luật, phù hợp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã yêu cầu gia đình nộp đủ số tiền phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên và án phí hình sự sơ thẩm; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự. (Theo Hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04 tháng 8 năm 2000 của HĐTP TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật hình sự năm 1999) nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Xuân P, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 1999 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2009*): Xử phạt bị cáo Mai Xuân P 36 (**ba mươi sáu**) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (09/3/2017).

Bị cáo Mai Xuân P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 30/8/2017).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Xuân Liêm